

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy chế, Nhiệm vụ và Kế hoạch thi tuyển phương án
Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và thiết kế kiến trúc
công trình: Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của chính
phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của chính
phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của
HĐND thành phố Quảng Ngãi về việc Chủ trương đầu tư dự án Khu hành chính
tập trung thành phố Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của
UBND thành phố Quảng Ngãi về việc tổ chức thi tuyển phương án thiết kế kiến
trúc Dự án: Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của
UBND thành phố Quảng Ngãi về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định
số 1842/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi
về việc tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc Dự án: Khu hành chính tập trung
TP. Quảng Ngãi;*

*Xét đề nghị của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất
thành phố tại Tờ trình số 386/TTr-BQL ngày 11 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế, Nhiệm vụ và Kế hoạch thi tuyển phương án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và thiết kế kiến trúc công trình: Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thi tuyển theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị thành phố; Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố, Hội đồng thi tuyển, Tổ kỹ thuật và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các P.CT UBND TP;
- VPTP: P.CVP (XD), CV (XD);
- Lưu: VT, BQLDA.



CHỦ TỊCH

Trà Thanh Danh



QUY CHẾ, NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH

Thi tuyển phương án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và thiết kế
kiến trúc công trình: Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 5002 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022
của UBND thành phố Quảng Ngãi)

I. THÔNG TIN CUỘC THI.

1. Tên gọi cuộc thi: Thi tuyển phương án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và thiết kế kiến trúc công trình: Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi.
2. Cơ quan quyết định thi tuyển: Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi.
3. Địa điểm xây dựng: Phường Trương Quang Trọng và Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi.
4. Tổng mức đầu tư dự án: 780 tỷ đồng
5. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh 375 tỷ đồng, ngân sách thành phố phần còn lại.
6. Ngôn ngữ và đồng tiền sử dụng:
 - Toàn bộ hồ sơ dự thi được thể hiện bằng Tiếng Việt.
 - Đồng tiền sử dụng trong hồ sơ dự thi: Việt Nam đồng (VNĐ).
7. Đơn vị tổ chức cuộc thi: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/06/2019;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 05/11/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi khóa XII Kỳ họp thứ 4 về chủ trương đầu tư dự án Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc tổ chức thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc Dự án: Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 2612/UBND-KTN ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc mở rộng Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND thành phố về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc Dự án: Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi.

III. QUY CHẾ THI TUYỂN:

1. Hình thức thi tuyển: Thi tuyển rộng rãi trong nước. Đối tượng dự thi là các cá nhân, tổ chức có đủ năng lực tham dự.

2. Mục đích:

- Làm căn cứ để các tổ chức tư vấn thiết kế, các cá nhân đủ điều kiện để tham gia và thực hiện thi tuyển;

- Làm cơ sở để Hội đồng thi tuyển chọn và đánh giá xếp hạng các phương án thi tuyển.

3. Yêu cầu của cuộc thi:

- Các tổ chức, cá nhân dự thi phải có đủ điều kiện năng lực, hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

- Các tổ chức cá nhân tham gia dự thi phải nhận thức nghiêm túc, trách nhiệm và quyền lợi của mình trong dự thi để lựa chọn các Kiến trúc sư, Kỹ sư chuyên ngành có năng lực, kinh nghiệm chuyên môn cao nghiên cứu và đề xuất phương án thiết kế có chất lượng đáp ứng được các tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật quy định tại nhiệm vụ thiết kế.

- Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế xây dựng của Việt Nam hiện hành và các tiêu chuẩn quốc tế được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chấp thuận.

- Các đơn vị tham gia dự thi chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình dự thi.

4. Thủ tục đăng ký dự thi:

Hồ sơ đăng ký dự thi tuyển gồm:

- Bản đăng ký dự thi (Theo mẫu Phụ lục 1 kèm theo quy chế này)

- Hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân theo quy định (Theo mẫu Phụ lục 2);

- Hồ sơ đăng ký dự thi nộp trực tiếp (hoặc gửi qua đường bưu điện) đến Hội đồng thi tuyển thông qua Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi (Tổ kỹ thuật giúp việc của Hội đồng thi tuyển). Căn cứ năng lực của các đơn vị đăng ký dự thi, Hội đồng thi tuyển lựa chọn tất cả các đơn vị có năng lực đáp ứng yêu cầu, mời tham gia dự thi;

- Văn bản thỏa thuận liên danh (nếu có).

5. Quy định đối tượng và điều kiện dự thi

5.1. Những đối tượng được phép tham gia dự thi:

- Là các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước có nhu cầu tham gia thi tuyển, có tư cách pháp nhân, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam; có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

- Các đơn vị tư vấn dự thi có thể liên danh với nhau để tham gia thi tuyển. Mỗi cá nhân, đơn vị dự thi chỉ được tham gia vào một liên danh. Mọi vấn đề về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên trong liên danh do các bên liên danh tự thỏa thuận, đơn vị tổ chức thi tuyển không chịu trách nhiệm.

5.2. Những đối tượng không được phép tham gia dự thi:

- Thành viên Hội đồng thi tuyển
 - Thành viên Tổ kỹ thuật
 - Chuyên gia cố vấn cho Hội đồng thi (nếu có)
 - Các cá nhân liên quan đến nhiệm vụ tổ chức cuộc thi trong cơ quan quản lý nhà nước.

6. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi và nộp hồ sơ thi tuyển.

6.1. Quy định về thời gian:

- Thông báo mời thi tuyển, Quy chế thi tuyển và các hồ sơ liên quan được đơn vị tổ chức thi tuyển đăng tải công khai trước 05 ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng và tiếp nhận đăng ký dự thi 10 ngày kể từ ngày có thông báo mời thi tuyển.

- Thời gian tổ chức đánh giá, chấm điểm các phương án dự thi theo thang điểm quy định chọn ra phương án có số điểm cao nhất để xét duyệt trúng tuyển, trao giải: Theo kế hoạch thi tuyển.

6.2. Địa điểm tổ chức cuộc thi.

- Tại trụ sở UBND thành phố Quảng Ngãi
 - Địa chỉ: số 48 đường Hùng Vương, T.phố Quảng Ngãi, T.Quảng Ngãi.
 - Điện thoại: 0255.3823752; - Fax: 0255.3825350 - 3714292
 - Email: thanhpho@quangngai.gov.vn
 - Website: <http://thanhpho.quangngai.gov.vn>

6.3. Tiếp nhận hồ sơ dự thi

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi: Đơn vị tổ chức thi tuyển sẽ có thông báo cụ thể trong nội dung thông báo đăng tải thi tuyển.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi (Địa chỉ: số 62 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi)

- Người liên lạc: Thành viên Tổ kỹ thuật; Điện thoại: 0255.3825797; Email: bqlda-thanhpho@quangngai.gov.vn

7. Hồ sơ nộp dự thi:

7.1. Yêu cầu chung:

- Mỗi đơn vị tham gia tối đa 02 phương án thiết kế;
 - Các đơn vị được mời tham gia dự thi có **45 ngày** để thực hiện phương án (*không bao gồm thời gian nghiên cứu khảo sát hiện trạng, hỏi và trả lời liên quan đến cuộc thi*).

- Sản phẩm dự thi được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ban Tổ chức (*Lưu ý: Trường hợp nộp theo đường bưu điện bắt buộc phải đến được Ban Tổ chức trước thời hạn quy định, không tính dấu bưu điện. Nếu không, sẽ bị loại và không hoàn trả*). Đơn vị tổ chức thi tuyển không chịu trách nhiệm với trường hợp hồ sơ gửi đến qua đường bưu điện bị hư hỏng, bong tróc, thất lạc.

- Thành phần hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu tại **Mục 7.2**

- Đơn vị dự thi, khi nộp hồ sơ dự thi lập bảng thống kê sản phẩm phương án kiến trúc dự thi và ghi rõ nội dung tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, số điện thoại, fax, email, đầu mối liên lạc, đơn vị tổ chức thi tuyển không chịu trách nhiệm về việc nhầm lẫn **hoặc thất lạc đơn vị dự thi không có quyền khiếu nại**.

- Sản phẩm dự thi bằng tiếng Việt, phải được niêm phong kín, bên ngoài chỉ ghi “Mã ẩn danh” của đơn vị tham gia dự thi.

- Tổ kỹ thuật sẽ thực hiện việc lập biên bản tiếp nhận nêu rõ: Số lượng, thành phần hồ sơ, tình trạng hồ sơ. Đại diện Tổ kỹ thuật và đại diện người giao nộp hồ sơ cùng ký vào biên bản.

- Biên bản được lập thành 02 bản, 01 bản gửi đến đơn vị nộp hồ sơ phương án dự thi và một bản lưu tại đơn vị tổ chức.

- Đơn vị dự thi không được phép thay đổi hồ sơ phương án kiến trúc sau thời hạn nộp hồ sơ. Trong quá trình đánh giá hồ sơ phương án dự thi, đơn vị tổ chức thi tuyển có thể yêu cầu đơn vị dự thi bổ sung, làm rõ nội dung của hồ sơ phương án dự thi theo hình thức trao đổi gián tiếp hoặc trực tiếp. Các đề nghị làm rõ của đơn vị tổ chức thi tuyển, các ý kiến trả lời của đơn vị dự thi phải thể hiện bằng văn bản hoặc trực tiếp tại buổi thuyết trình trước Hội đồng thi tuyển.

7.2. Sản phẩm dự thi:

Sản phẩm dự thi bằng tiếng Việt, phải được niêm phong kín, bên ngoài chỉ ghi “Mã ẩn danh” của đơn vị, thành phần gồm:

a. Hồ sơ thông tin đơn vị dự thi (Theo mẫu Phụ lục 3)

b. Phương án dự thi, bao gồm: 12 bộ bản vẽ + thuyết minh khổ giấy A3 in màu (kèm đĩa CD ghi file mềm autocad, thuyết minh file word, file hình ảnh), thể hiện các nội dung:

- + Ý tưởng thiết kế quy hoạch, thiết kế kiến trúc.
- + Giải pháp tổng mặt bằng thiết kế quy hoạch chi tiết .
- + Giải pháp thiết kế kiến trúc (mặt bằng công năng, mặt đứng, mặt cắt).
- + Giải pháp chiếu sáng mỹ thuật về đêm cho công trình.

- + Giải pháp kỹ thuật, thi công công trình (nếu có).
- + Giải pháp bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ
- + Các hình ảnh, phối cảnh tổng thể, phối cảnh chi tiết minh họa.
- + Khái toán kinh phí xây dựng, phân tích hiệu quả kinh tế (nếu có).
- + Các cơ sở tính toán quy mô công trình, bảng biểu thống kê diện tích.

c. 01 bộ bản vẽ trên bảng cứng khổ A1, thể hiện các nội dung:

- + Mặt bằng tổng thể (thống nhất tỉ lệ fit bằng vào khổ A.1), các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình.
- + Các phối cảnh công trình, phối cảnh ban đêm, phối cảnh chi tiết, tiểu cảnh.
- + Các phối cảnh và bản vẽ khác (để làm nổi bật ý tưởng thiết kế).
- + Các bản vẽ đề xuất giải pháp hạ tầng kỹ thuật, xử lý môi trường ...

d. Mô hình phương án (nếu có).

e. Video minh họa phương án dự thi:

- CD hoặc USB chứa các nội dung sau: File Word thuyết minh ý tưởng, các giải pháp phương án Quy hoạch và thiết kế kiến trúc dự thi; File thuyết minh trình chiếu PowerPoint; Phim.

7.3. Nguyên tắc ẩn danh.

Đơn vị dự thi tự chọn một “Mã ẩn danh” cho phương án, gồm 2 chữ cái và hai chữ số (ví dụ: AB12). Phương án dự thi chỉ thể hiện mã ẩn danh, không được tiết lộ tên và các thông tin liên quan đến đơn vị dự thi.

Hồ sơ thông tin đơn vị dự thi được bảo quản và chỉ công bố khi Hội đồng thi tuyển hoàn thành nhận xét đánh giá các phương án dự thi.

** Ghi chú: Ban Tổ chức không nhận hồ sơ có ghi tên đơn vị dự thi hoặc ký hiệu có thông tin liên quan đơn vị dự thi.*

8. Phân tích đánh giá xếp hạng các phương án dự thi.

Các phương án dự thi tuyển được tiến hành đánh giá xếp hạng qua 2 vòng.

a. Vòng 1 (vòng xét chọn).

a.1. Phương pháp đánh giá:

- Sau khi nộp sản phẩm dự thi, các đơn vị dự thi được thông báo thời điểm, địa điểm chính thức tiến hành bảo vệ phương án trước Hội đồng thi tuyển. Mỗi đơn vị cử đại diện báo cáo, bảo vệ phương án theo hình thức trình chiếu, thuyết minh. Đơn vị dự thi chuẩn bị file và chiếu tại thời điểm báo cáo. Trường hợp báo cáo theo hình thức khác, đơn vị dự thi tự trang bị các phương tiện cần thiết.

Thời gian mỗi đơn vị báo cáo tối đa **20 phút**.

- Tất cả các thành viên Hội đồng thảo luận chung, nghiên cứu hồ sơ dự thi do Chủ tịch hội đồng chủ trì.

- Căn cứ yêu cầu của nhiệm vụ quy hoạch và thiết kế; quy định thi tuyển được phê duyệt, các thành viên đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thi bằng cách bỏ phiếu kín ở vòng 1 theo phương pháp đạt/không đạt.

- Hội đồng thi tuyển bỏ phiếu kín xét chọn tối đa 05 phương án tốt nhất đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để vào vòng xếp giải.

- Nguyên tắc chọn: Theo số phiếu chấp thuận của thành viên Hội đồng có mặt tham gia bỏ phiếu theo tỷ lệ từ trên xuống (phương án được chọn phải đảm bảo >1/2 số phiếu chấp thuận của thành viên Hội đồng). Trường hợp không có phương án quy hoạch và kiến trúc dự thi vượt trội hoặc không có phương án dự thi nào đạt tối thiểu >1/2 phiếu thì Hội đồng thi tuyển sẽ xem xét Quyết định.

a.2 Tiêu chí đánh giá vòng 1:

- **Tiêu chí 1** : Quy định hồ sơ dự thi
- + Đơn đăng ký tham dự cuộc thi (Theo mẫu phụ lục 1 của Quy chế này)
- + Hồ sơ dự thi gửi trực tiếp đến đơn vị tổ chức thi tuyển 01 bộ đầy đủ theo nhiệm vụ thi tuyển và quy định tại Mục 7.2 quy chế này đúng thời gian quy định.
- **Tiêu chí 2** : Thể hiện đầu đủ theo quy định tại Điểm b Mục 7.2 quy chế này.
- **Tiêu chí 3** : Thể hiện đầu đủ theo quy định tại Điểm c Mục 7.2 quy chế này.
- **Tiêu chí 4** : Phim về phương án dự thi quy định tại Điểm e Mục 7.2 quy chế.

b. Vòng 2 (vòng xếp giải).

- Tiêu chí đánh giá (Đánh giá theo thang điểm):

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa
1	Giải pháp quy hoạch	30
2	Giải pháp thiết kế kiến trúc	55
3	Giải pháp kỹ thuật	05
4	Giải pháp kinh tế	05
5	Thuyết minh bảo vệ phương án	05
	Tổng	100

Báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng phải được tất cả các thành viên Hội đồng thi tuyển ký xác nhận. Các đơn vị tư vấn tham gia thi tuyển không có quyền yêu cầu giải trình về việc chấm điểm và xếp hạng các phương án dự thi.

- Phương pháp đánh giá : Hội đồng thảo luận phân tích, đánh giá theo thang điểm quy định nêu trên cho các phương án dự thi ở vòng 2. Tiến hành bỏ phiếu kín xếp loại phương án dự thi. Căn cứ số điểm trung bình, các phương án được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp. Phương án có cùng số điểm sẽ được xét chọn theo chỉ số phụ do Hội đồng xem xét, quyết định.

- Hội đồng phân tích, đánh giá và xếp hạng giải thưởng nhất, nhì, ba tương ứng với bảng điểm từ cao xuống thấp như sau:

TT	Cơ cấu giải	Tiêu chí xếp hạng
1	01 giải nhất	Có số điểm tối thiểu là 90 điểm và phải đạt 2/3 số phiếu chấp thuận của Hội đồng
2	01 giải nhì	Có số điểm tối thiểu là 80 điểm và phải đạt 1/2 số phiếu chấp thuận của Hội đồng
3	01 giải ba	Có số điểm tối thiểu là 70 điểm và phải đạt 1/2 số phiếu chấp thuận của Hội đồng

9. Thành phần Hội đồng thi tuyển phương án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và thiết kế kiến trúc công trình và thông tin cơ bản về chuyên môn, kinh nghiệm của các thành viên hội đồng.

Hội đồng thi tuyển gồm đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp có liên quan, kiến trúc quy hoạch và các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc do UBND thành phố thành lập

10. Tổ kỹ thuật giúp việc Hội đồng thi tuyển:

Tổ kỹ thuật (do Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi thành lập) giúp việc cho Hội đồng tổng hợp kết quả các phiếu đánh giá lập thành biên bản.

11. Cơ cấu giá trị giải thưởng và mức hỗ trợ các phương án dự thi

Chi phí cơ cấu giải thưởng và mức hỗ trợ các phương án dự thi được đánh giá ở vòng 2 và không đạt giải như sau:

- Giải nhất (01 giải): 150.000.000 đồng;
- Giải nhì (01 giải) : 100.000.000 đồng;
- Giải ba (01 giải) : 50.000.000 đồng;
- Mức hỗ trợ : 20.000.000 đồng/1 phương án dự thi (Chi phí hỗ trợ chỉ hỗ trợ cho các phương án dự thi được đánh giá đã qua vòng 1 và được đánh giá ở vòng 2 nhưng không đạt giải)

Giá trị giải thưởng và mức hỗ trợ trên đã bao gồm các loại thuế phí theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

12. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia thi tuyển phương án kiến trúc

12.1. Quyền lợi của đơn vị tham gia thi tuyển

- Các phương án kiến trúc tham gia thi tuyển được đảm bảo quyền tác giả theo pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam.

- Tổ chức, cá nhân có phương án kiến trúc trúng tuyển nếu không đủ điều kiện năng lực để triển khai các bước tiếp theo (tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng) thì có thể liên danh với các tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thực hiện.

- Đơn vị có phương án xếp hạng cao sẽ được ưu tiên lựa chọn thương thảo, ký hợp đồng để triển khai các bước tiếp theo. Trường hợp tổ chức, cá nhân có phương án kiến trúc trúng tuyển không tiến hành hoặc từ chối tiến hành triển khai các bước tiếp theo thì chủ đầu tư sử dụng phương án kiến trúc trúng tuyển theo pháp luật về sở hữu trí tuệ và liên quan.

- Trường hợp không thương thảo được hoặc đơn vị có phương án xếp hạng cao từ chối thực hiện các bước thiết kế tiếp theo thì chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thiết kế phù hợp để thực hiện.

- Các đơn vị tư vấn tham gia dự tuyển không có quyền yêu cầu Hội đồng thi tuyển, đơn vị tổ chức thi tuyển, cơ quan liên quan giải trình về việc đánh giá và xếp hạng giải thưởng phương án dự thi.

12.2. Trách nhiệm của Đơn vị tham gia thi tuyển

- Tuân thủ quy định của Quy chế thi tuyển
- Phương án kiến trúc tham gia thi tuyển không vi phạm bản quyền, ý tưởng sáng tác hoặc phương án trong các đề án khác.
- Hoàn thiện phương án kiến trúc công trình trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thi tuyển và góp ý của các chuyên gia trong trường hợp phương án được chọn để triển khai các bước tiếp theo.
- Không sử dụng phương án đạt giải tại cuộc thi này vào bất kỳ cuộc thi nào khác.
- Chịu mọi chi phí liên quan đến đăng ký dự thi và tham gia thi tuyển.

12.3. Quyền và trách nhiệm của Đơn vị tổ chức thi tuyển

- Tổ chức cuộc thi công khai minh bạch. Mọi yêu cầu phải được thông báo đến các Đơn vị dự thi đầy đủ, rõ ràng.
- Bảo vệ thông tin của các đơn vị dự thi.
- Sở hữu toàn bộ sản phẩm tham gia dự thi.
- Thanh toán kinh phí giải thưởng cho các đơn vị dự thi theo quy định.
- Yêu cầu đơn vị dự thi hoàn trả kinh phí giải thưởng nếu phát hiện đơn vị sử dụng phương án đạt giải của cuộc thi này vào cuộc thi khác.
- Lựa chọn một đơn vị đủ năng lực và phù hợp nhất để triển khai các bước tiếp theo dựa trên ý tưởng và kết quả nghiên cứu của nhiều phương án trong cuộc thi này nhưng phải ghi rõ nguồn trong khi sử dụng.
- Thực hiện theo Quy chế thi tuyển đã được phê duyệt.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng thi tuyển thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ, không dùng ảnh hưởng của mình để làm sai lệch kết quả thi tuyển.

13. Các nội dung khác

13.1. Bảo mật, bản quyền, quyền sở hữu

- Sản phẩm thiết kế dự thi của các tổ chức tư vấn thiết kế được Đơn vị tổ chức thi tuyển bảo quản và bảo mật trong suốt thời gian chấm thi.
- Đơn vị tổ chức thi tuyển là chủ sở hữu các sản phẩm thiết kế dự thi và được công bố các sản phẩm dự thi, được toàn quyền sử dụng tất cả phương án dự thi của các đơn vị tư vấn để triển khai các bước tiếp theo mà không phải xin phép hoặc chi trả thêm kinh phí cho đơn vị tư vấn đó, đơn vị tư vấn được hưởng quyền tác giả đối với phương án kiến trúc của mình theo pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam nhưng không được sử dụng sản phẩm thiết kế đã dự thi này vào bất kỳ cuộc thi/ dự án, công trình nào khác.
- Các đề án thi tuyển, sản phẩm dự thi (bản đồ, bản vẽ, mô hình, báo cáo, thuyết minh) do đơn vị dự thi nộp sẽ trở thành tài sản của Đơn vị tổ chức thi tuyển, không trả lại cho đơn vị dự thi.
- Đối với phương án kiến trúc được ưu tiên lựa chọn và sẽ được phát triển cho các bước tiếp theo thông qua kết quả thương thảo hợp đồng (lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bước tiếp theo).

- Đơn vị tham dự thi tuyển phải cam kết tất cả hồ sơ, tài liệu, phương án kiến trúc do mình thực hiện phải đảm bảo không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào khác. Các đơn vị tư vấn thiết kế dự thi phải chịu trách nhiệm về bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm dự thi, bao gồm cả ý tưởng, nội dung hồ sơ, thuyết minh, bản vẽ, phần mềm sử dụng... đối với bên thứ ba trong trường hợp có khiếu nại. Nếu các vi phạm về bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ gây thiệt hại cho Đơn vị tổ chức thi tuyển thì đơn vị gây thiệt hại phải bồi thường tất cả các chi phí do Đơn vị tổ chức thi tuyển bỏ ra tổ chức thi tuyển.

- Đơn vị tổ chức thi tuyển không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ ý tưởng, nội dung hồ sơ, thuyết minh, bản vẽ, phần mềm sử dụng... hoặc các tài liệu khác của sản phẩm dự thi đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác. Trong trường hợp vi phạm, Đơn vị tham dự thi tuyển phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan.

- Trước khi công bố kết quả của cuộc thi, các đơn vị tư vấn dự thi không được sử dụng, cung cấp, trưng bày sản phẩm thiết kế dự thi cho mục đích khác nếu không được phép của Đơn vị tổ chức thi tuyển.

13.2. Tuân thủ quy định của cuộc thi

- Đơn vị tổ chức thi tuyển, Tổ kỹ thuật, Hội đồng thi tuyển, Đơn vị dự thi và các bên liên quan cam kết tuân thủ quy định của Quy chế thi tuyển.

- Các hồ sơ dự thi không thực hiện theo quy định của Quy chế thi tuyển sẽ bị loại. Quyết định của Đơn vị tổ chức thi tuyển đối với việc vi phạm Quy chế thi tuyển là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với các bên.

13.3. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Cuộc thi tuyển phương án kiến trúc này được điều chỉnh bởi luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến cuộc thi tuyển này sẽ được giải quyết thông qua hòa giải; trường hợp hòa giải không thành công, một trong các bên có quyền nộp đơn kiện lên Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Phán quyết của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là căn cứ pháp lý bắt buộc các bên liên quan phải tuân thủ.

13.4. Báo cáo tổng hợp kết quả cuộc thi

Bảng báo cáo tổng hợp kết quả cuộc thi gồm Biên bản làm việc của Hội đồng thi tuyển, các góp ý của Hội đồng thi tuyển cho các phương án, Báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng sẽ được tổng hợp và chuyển đến Đơn vị tổ chức thi tuyển để làm cơ sở trình phê duyệt kết quả thi tuyển phương án kiến trúc theo quy định.

IV. NHIỆM VỤ THI TUYỂN:

1. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế áp dụng:

- Quy chuẩn QCVN 01: 2021/BXD về Quy hoạch xây dựng;
- Quy chuẩn QCVN 10: 2014/BXD về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- Quy chuẩn QCVN 06: 2021/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn QCVN 13: 2008/BXD về gara ô – tô;

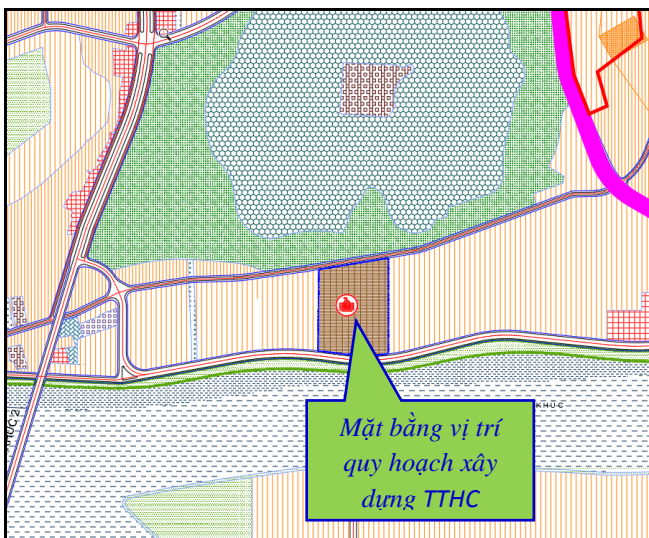
- Quy chuẩn QCVN 09: 2017/BXD về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- Tiêu chuẩn TCVN 4319:2012 về Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 4601:2012 về Công sở cơ quan hành chính nhà nước – yêu cầu thiết kế;
- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;
- Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung điều 1 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020;
- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan đến đầu tư xây dựng công trình Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi.

2. Thông tin về địa điểm khu đất:

2.1. Vị trí khu đất: Vị trí khu đất xây dựng Khu hành chính tập trung thành phố tại phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi. Tổng diện tích **86.714m²**, giới cận như sau:

- Đông giáp : Đường Quy hoạch.
- Tây giáp : Đường Quy hoạch.
- Nam giáp : Đường Hoàng Sa.
- Bắc giáp : Quốc lộ 24B (Đường Trần Văn Trà).

a. Ranh giới khu đất theo bản đồ Quy hoạch chung của thành phố:



Hình 01: Vị trí ranh giới khu đất theo hoạch chung



Hình 02: Hiện trạng vị trí ranh giới khu đất theo hoạch chung

b. Ranh giới hiện trạng khu đất trên Google map



Hình 03: Hiện trạng khu đất nhìn từ hướng Đông.

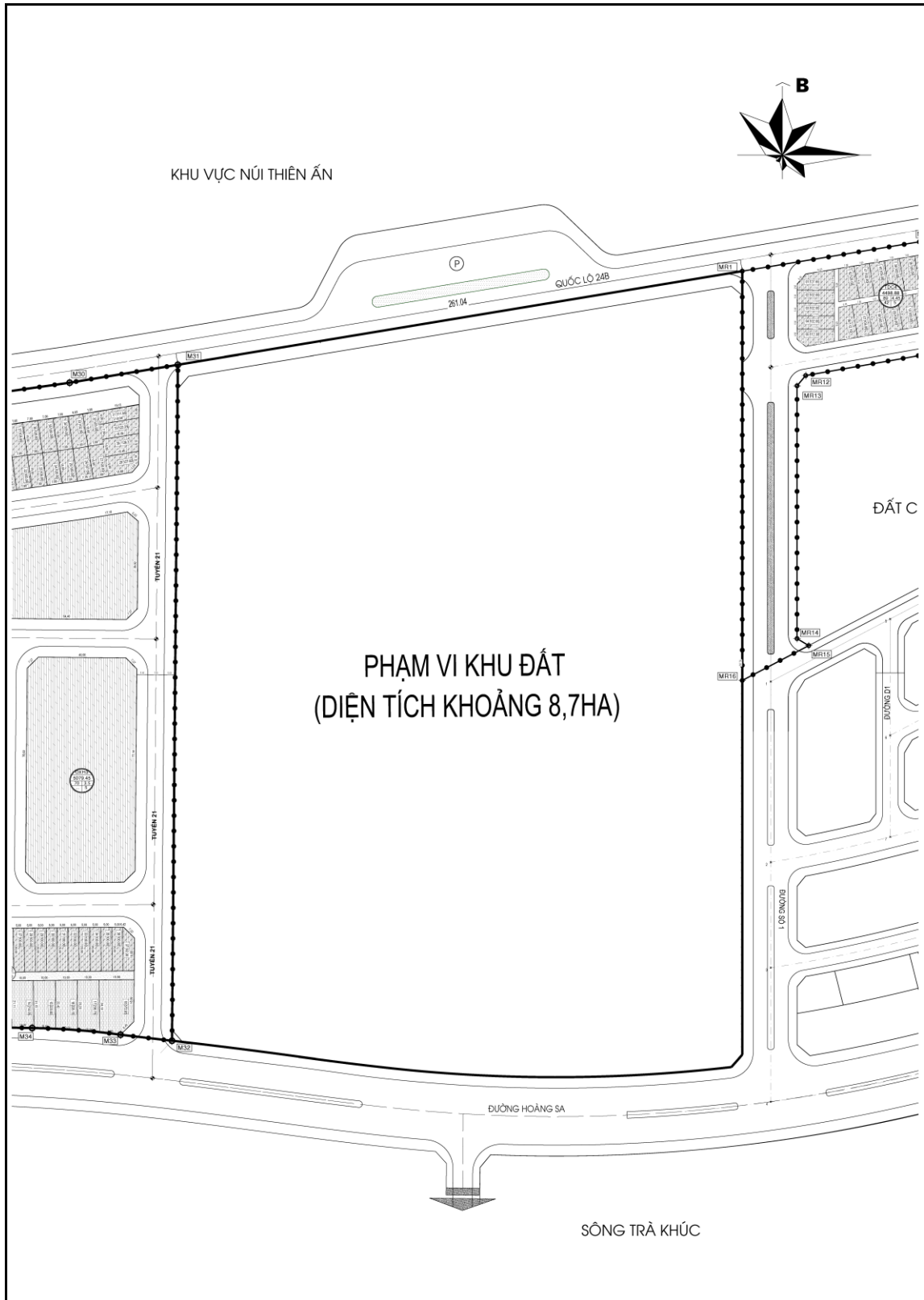


Hình 04: Hiện trạng khu đất nhìn từ hướng Nam.



Hình 05: Hiện trạng khu đất nhìn từ hướng Tây.

c. Ranh giới khu đất theo Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) của dự án: Khu dân cư Mỹ Trà – Mỹ Khê



2.2. Hiện trạng sử dụng đất:

- Khu vực quy hoạch xây dựng chủ yếu là đất trồng cây hàng năm, đất ở của một số hộ dân; Giao thông tại khu vực xây dựng công trình gồm các tuyến đường:

Quốc lộ 24B (đường Trần Văn Trà); đường Hoàng Sa và các tuyến đường theo quy hoạch chưa đầu tư;

- Cấp điện hiện trạng có đường dây trung thế 22kv; Hiện trạng khu đất có hệ thống cấp nước sinh hoạt của thành phố;

- Khu vực tương đối bằng phẳng. Khi có mưa, nước mưa chủ yếu thoát nước theo địa hình tự nhiên.

3. Yêu cầu nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và phương án thiết kế kiến trúc:

3.1. Yêu cầu chung:

- Căn cứ đồ án quy hoạch chung của thành phố được duyệt, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc như sau: Mật độ xây dựng không quá 25%, chiều cao công trình không quá 9 tầng. Đây là chỉ tiêu cơ bản tham khảo, các đơn vị tham gia thi tuyển làm cơ sở nghiên cứu đề xuất phương án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và phương án thiết kế tổng mặt bằng, hình khối kiến trúc công trình hiện đại; đảm bảo thẩm mỹ, hài hòa cảnh quan xung quanh, lưu không hợp lý. Trên cơ sở đó sẽ xác định cụ thể không gian chiều cao công trình và không gian cảnh quan xung quanh; mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn sử dụng bố trí các cơ quan vào làm việc trong Khu Trung tâm hành chính thành phố hiệu quả nhất.

- Công trình phải tạo được điểm nhấn về kiến trúc với cảnh quan chung quanh (dòng Sông Trà và núi Thiên Ân).

- Quy mô thiết kế phù hợp với công năng sử dụng, tiết kiệm năng lượng trong quá trình khai thác sử dụng, phù hợp với điều kiện thi công tại Việt Nam, đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường và PCCC... đồng thời đảm bảo an toàn sử dụng; thuận lợi trong quá trình vận hành khai thác sử dụng và bảo trì công trình sau này. Thuận lợi cho các cơ quan hoạt động và làm việc; thuận lợi cho nhân dân, kể cả người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Có thiết bị sử dụng đồng bộ, hiện đại, tiện nghi, tiết kiệm, khuyến khích sử dụng vật liệu mới, áp dụng công nghệ quản lý và điều hành trong hoạt động của Khu Trung tâm hành chính thành phố tiên tiến.

- Công trình phải thể hiện được tính trang nghiêm của cơ quan Nhà nước, đảm bảo mỹ quan, hiện đại, phù hợp với cảnh quan, môi trường và điều kiện tự nhiên, khí hậu miền Trung.

- Đáp ứng yêu cầu về an ninh, bảo mật khi vận hành, kể cả đối với hệ thống kỹ thuật công trình theo quy định.

- Công năng sử dụng của các bộ phận phù hợp. Diện tích làm việc của các bộ phận đảm bảo theo quy định của Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ. Các trang thiết bị phục vụ làm việc phải phù hợp theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định của từng chức danh, chuyên môn ngành, lĩnh vực theo quy định của Nhà nước.

- Giải pháp thiết kế đảm bảo các điều kiện khí hậu tự nhiên, địa chất thủy văn, các tiện nghi phục vụ công cộng, khả năng xây lắp, cung ứng vật tư và sử dụng vật liệu địa phương.

- Có giải pháp đảm bảo an toàn cho con người làm việc, vệ sinh môi trường, thông gió, chiếu sáng tự nhiên, chiếu sáng nhân tạo, đảm bảo an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Kiến trúc công trình khuyến khích theo kiến trúc hiện đại. Chú trọng phát huy kiến trúc bản địa phù hợp với vùng miền; sử dụng màu sắc cho công trình trung tính, vật liệu sử dụng thân thiện môi trường, hài hòa cảnh quan xung quanh. Chú trọng khai thác kiến trúc xanh, kiến trúc bền vững nhằm hướng đến một đô thị sinh thái trong tương lai.

3.2. Yêu cầu cụ thể:

a) Về kiến trúc cảnh quan và phương án thiết kế kiến trúc:

- Đề xuất các chỉ tiêu về sử dụng đất, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, kinh tế xã hội phù hợp với quy chuẩn - tiêu chuẩn hiện hành.

- Có giải pháp tổ chức bố trí phân khu chức năng hợp lý giữa các bộ phận trong cơ quan; cơ quan Đảng, Chính quyền và các Hội, Đoàn thể của thành phố nhằm đảm bảo sự hoạt động không chồng chéo và thuận tiện khi liên hệ công việc giữa các cơ quan, bộ phận chức năng, các phòng ban và các đoàn thể chính trị. Công trình phải đáp ứng nhu cầu hoạt động với môi trường làm việc “xanh”, hiện đại và các phòng tiếp khách, phòng họp, thư viện, khu trưng bày về thành tựu của thành phố, về truyền thống của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân thành phố,... để người dân có thể tham quan nghiên cứu. Thiết kế công trình có giải pháp kiến trúc sáng tạo, tận dụng được chiếu sáng thông thoáng tự nhiên, ứng dụng được công nghệ xanh, sử dụng vật liệu lâu bền phù hợp tiêu chuẩn và điều kiện khí hậu của khu vực miền Trung.

- Sân, đường nội bộ, vườn hoa cây xanh trong quy hoạch chi tiết được bố trí hợp lý gắn kết với công đồng dân cư xung quanh, tạo điều kiện để công trình tiếp cận với môi trường tự nhiên và thuận tiện cho xe cứu hỏa ra vào khi có sự cố cháy nổ.

- Có giải pháp chiếu sáng về đêm cho công trình nhằm làm nổi bật các đặc điểm kiến trúc công trình; tạo cảnh quan sống động rực rỡ hơn cho công trình về ban đêm (*Công trình nằm trong khu vực bên bờ sông Trà*)

- Giải pháp thiết kế quy hoạch nơi bố trí xe hợp lý, vừa đảm bảo diện tích đỗ xe; đảm bảo nhu cầu phục vụ cho toàn bộ công trình hiện tại và tương lai sau này.

- Giải pháp về kết cấu chịu lực hiện đại và tiên tiến; tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian xây dựng công trình; đảm bảo cho công tác duy tu bảo trì và vận hành công trình sau này; khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, đảm bảo sử dụng năng lượng hiệu quả cho công trình.

b) Yêu cầu về giao thông:

Nghiên cứu đề xuất giải pháp giao thông đối nội của Khu Trung tâm hành chính thành phố kết nối với tuyến đường Hoàng Sa và đường Trần Văn Trà tại khu vực này hợp lý, đảm bảo giao thông thông suốt, thuận lợi cho việc tiếp cận.

d) Yêu cầu về công năng sử dụng:

Công trình thiết kế phải đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng về quy định tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

Mặt bằng quy hoạch chi tiết: Tiết kiệm diện tích xây dựng, tận dụng tối đa không gian để dành chỗ cho cây xanh, lối đi. Chú ý dành diện tích cho sân vườn, khoảng trống có thể tập trung đông người trong các dịp tổ chức hội nghị, sinh hoạt thể thao nội bộ... Đường giao thông nội bộ phân khu rõ ràng, hợp lý giữa các cơ quan. Mỗi liên hệ giữa các khu vực, dây chuyền công năng phải hợp lý trong suốt quá trình sử dụng. Về chức năng, hoạt động của các cơ quan đơn vị tuy độc lập với nhau, nhưng dây chuyền công năng cần được nghiên cứu gắn kết để tạo sự hỗ trợ tốt nhất trong công việc, dễ dàng thống nhất, tập trung quản lý và sử dụng.

Tổ chức phân khu chức năng rõ ràng giữa các bộ phận trong công trình, có dây chuyền công tác hợp lý, thuận tiện trong giao tiếp. Đảm bảo mối liên hệ giữa khu vực lãnh đạo - chuyên viên và khu văn phòng, cơ mật đối với khu vực quan trọng và khu vực lưu trữ hồ sơ tài liệu;

Sơ đồ hoạt động của công sở rõ ràng, phân định rõ diện tích các bộ phận; không gian làm việc được bố trí hợp lý, dễ trao đổi công việc, thuận tiện thay đổi khi có nhu cầu; triệt để tận dụng hướng gió, chiếu sáng, cách âm, cách nhiệt tự nhiên, tiết kiệm năng lượng; đảm bảo các yêu cầu trong giải pháp tổ hợp mặt bằng và hình khối công trình;

Cơ cấu các phòng chức năng phù hợp với quy mô và cấp công sở, đáp ứng các hoạt động đối nội và đối ngoại, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính. Diện tích các bộ phận phải đáp ứng yêu cầu vận hành của công sở.

Bố trí phòng trung tâm quản lý điều hành hệ thống cấp điện, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc...đặc biệt phải có phương án cụ thể đảm bảo an ninh khu vực...

Cốt nền (via hè hiện hữu) của đường Hoàng Sa và đường Trần Văn Trà làm chuẩn cho cốt nền Khu Trung tâm hành chính thành phố và cốt nền các tuyến đường nội bộ.

c) Yêu cầu về kỹ thuật:

Tuân thủ hệ thống Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;

Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng phải phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của hệ thống tiêu chuẩn áp dụng, phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Các yêu cầu liên quan khác:

Tuân thủ hệ thống Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành; Cần có phương án cụ thể đảm bảo an ninh khu vực, an toàn phòng cháy chữa cháy, có giải pháp đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

Phương án thi công phải đảm bảo phù hợp với vị trí xây dựng. Ưu tiên các giải pháp kỹ thuật công nghệ tiên tiến, tiết kiệm vốn đầu tư;

Có giải pháp quản lý và khai thác sử dụng công trình; phương án vận hành công trình. Chi phí vận hành công trình, giải pháp tiết kiệm năng lượng (nếu có).

Mặt ngoài công trình không được sử dụng màu sắc, vật liệu gây ảnh hưởng tới thị giác, sức khỏe con người, yêu cầu về vệ sinh và an toàn giao thông.

4. Yêu cầu bố trí các khối cơ quan

Công trình: Khu hành chính tập trung của thành phố bố trí làm việc cho các khối cơ quan gồm:

+ Khối Đảng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc (Các đơn vị trực thuộc gồm Văn phòng; Ban Tuyên giáo; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Ban Dân vận; Cơ quan Thanh tra, kiểm tra ...).

+ Khối HĐND, UBND và các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bao gồm: HĐND và UBND thành phố; Các ban của HĐND; Văn phòng thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Tư pháp; Phòng Quản lý đô thị; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Kinh tế; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Văn hoá Và Thông tin; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Y tế; Chi cục Thống kê; Hội chữ thập đỏ; Hội trường, các phòng họp và bộ phận phục vụ và phụ trợ (Tiếp dân; lưu trữ...)

+ Khối mặt trận và hội đoàn thể (Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Nông dân; Hội cựu chiến Binh; Liên đoàn Lao động thành phố; Hội chữ thập đỏ; ...)

+ Khối các đơn vị sự nghiệp gồm: Ban quản lý dự án thành phố; Đội quản lý trật tự đô thị; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm truyền thông – văn hóa – thể thao, Trung tâm Chính trị ...

Ngoài ra, yêu cầu bố trí:

+ Bộ phận Tổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (một cửa giải quyết thủ tục hành chính).

+ Bộ phận Tiếp công dân.

+ Bố trí Hội trường đa năng của thành phố (khoảng 500 người)

+ Bố trí thêm một số các phòng họp với sức chứa khác nhau phù hợp với mục đích sử dụng của các đơn vị cơ quan trong khu hành chính thành phố.

+ Phòng Truyền thông.

+ Phòng Khánh tiết.

+ Phòng Quản trị công nghệ thông tin.

+ Kho lưu trữ hồ sơ tài liệu, kho lưu trữ vật dụng và thiết bị.

+ Khu vực căn tin phục vụ giải khát.

+ Khu vực để xe cho cán bộ, viên chức, nhân viên và khách liên hệ công tác.

+ Khu vực để xe ô tô.

+ Khu vực kỹ thuật.

*** Định biên của các đơn vị được làm việc tại Khu hành chính tập trung thành phố là 339 định biên, trong đó:**

- Khối Đảng : 07 cơ quan, 72 định biên.
- Mặt trận – Đoàn thể : 05 cơ quan, 23 định biên.
- Cơ quan hành chính : 11 cơ quan, 84 định biên.
- Đơn vị sự nghiệp : 04 cơ quan, 135 định biên.
- Các Hội, Đoàn thể : Khoảng 25 định biên.

STT	Chức danh	Số lượng
1	Khối Đảng	72
-	<i>Bí thư thành ủy</i>	1
-	<i>Phó Bí thư thành ủy</i>	1
-	<i>Văn phòng thành ủy</i>	14
+	Chánh, phó văn phòng	3
+	Chuyên viên	9
+	Nhân viên	2
-	Ban Tổ chức	7
+	Trưởng, phó phòng	2
+	Chuyên viên	5
-	Cơ quan Ủy ban kiểm tra	5
+	Trưởng, phó CQ	2
+	Chuyên viên	3
-	Phòng Nội vụ	9
+	Trưởng, phó phòng	3
+	Chuyên viên	6
-	Thanh tra	7
+	Trưởng, phó phòng	3
+	Chuyên viên	4
-	Văn phòng HĐND&UBND	15
+	Chánh, phó Văn phòng	3
+	Chuyên viên	10
+	Nhân viên	2
-	Ban Tuyên giáo	4
+	Trưởng phó Ban	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	2
-	Ban dân vận	5
+	Trưởng phó Ban	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	3
-	Trung tâm chính trị	4
+	Trưởng phó Trung tâm	1
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	3
2	Mặt trận Đoàn thể	23
-	Mặt trận Tổ quốc	6
+	Trưởng phó Mặt trận	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	4

STT	Chức danh	Số lượng
-	Hội Nông dân	4
+	Chủ tịch/Phó chủ tịch Hội	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	2
-	Hội Cựu chiến binh	3
+	Chủ tịch/Phó chủ tịch Hội	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	1
-	Thành đoàn	5
+	Bí thư/phó bí thư	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	3
-	Hội Liên hiệp phụ nữ	5
+	Chủ tịch/Phó chủ tịch Hội	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	3
3	Khối HĐND, UBND và các Phòng chuyên môn	84
-	Chủ tịch UBND	1
-	Phó Chủ tịch UBND	3
-	Phó Chủ tịch HĐND	2
-	Phòng Tài chính kế hoạch	10
+	Trưởng phó phòng	3
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	7
-	Phòng Lao động – thương binh và xã hội	9
+	Trưởng phó phòng	3
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	6
-	Phòng Văn hóa và thông tin	3
+	Trưởng phó phòng	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	1
-	Phòng Giáo dục và đào tạo	7
+	Trưởng phó phòng	3
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	4
-	Phòng Tài nguyên và môi trường	17
+	Trưởng phó phòng	3
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	14
-	Phòng Kinh tế	9
+	Trưởng phó phòng	3
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	6
-	Phòng Quản lý đô thị	17
+	Trưởng phó phòng	4

STT	Chức danh	Số lượng
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	13
-	Phòng Y tế	2
+	Trưởng phó phòng	1
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	1
-	Phòng Tư pháp	4
+	Trưởng phó phòng	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	2
4	Đơn Vị Sự Nghiệp	135
-	Trung tâm truyền thông	17
+	Trưởng phó Trung tâm	3
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	14
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	12
+	Trưởng phó Trung tâm	2
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	10
-	Đội quản lý trật tự Đô thị	16
+	Đội trưởng/đội phó	3
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	13
-	Ban Quản lý dự án	90
+	Trưởng phó Ban	5
+	Chuyên viên và nhân viên công tác phục vụ	85
5	Các hội, Đoàn thể	25

Lưu ý: Phương án dự thi phải có bảng tổng hợp diễn giải về diện tích cơ cấu cho từng khối, phòng ban, đơn vị đảm bảo định mức về diện tích sử dụng theo Nghị định 152/2017/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, trong đó có dự phòng 10% cho nhu cầu phát triển trong tương lai.

5. Về Kinh tế

Kinh phí đầu tư xây dựng tiết kiệm phù hợp với điều kiện địa phương, vận hành duy tu phù hợp, tiết kiệm.

Yêu cầu phương án dự thi phải có khái toán tổng mức đầu tư xây dựng công trình phù hợp theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình ban hành tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng về suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020.

Phương án dự thi tránh đề xuất lãng phí, không đảm bảo hiệu quả đầu tư công, khả năng cân đối nguồn vốn với tổng mức chi phí đầu tư xây dựng khoảng **780 tỷ đồng** (Trong đó: Chi phí giải phóng mặt bằng dự kiến 350 tỷ).

V. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI TUYỂN:

TT	Tên công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Đăng tải thông tin cuộc thi trên các phương tiện thông tin đại chúng	Từ ngày 20/8/2022 -:- 25/8/2022	
2	Tiếp nhận đơn đăng ký dự thi và cung cấp thông tin, thể lệ cuộc thi	Từ ngày 20/8/2022 -:- 30/8/2022	
3	Các đơn vị thực hiện bài thi	Từ ngày 31/8/2022 -:- 14/10/2022	
4	Tiếp nhận hồ sơ dự thi	Từ ngày 15/10/2022 -:- 20/10/2022	
5	Chấm điểm các phương án dự thi và trao giải: - Vòng 01 - Vòng 02 - Các đơn vị, cá nhân bảo vệ phương án - Hội đồng thi chấm điểm các phương án dự thi - Công bố kết quả và trao giải thưởng	Từ ngày 20/10/2022 -:- 30/10/2022	

Phụ lục 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI
Thi tuyển phương án Quy hoạch và thiết kế kiến trúc

Tên đơn vị dự thi:

Thành viên liên kết:

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail: :.....

Chúng tôi nhận thông tin về cuộc thi tuyển phương án thiết kế quy hoạch và kiến trúc Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi trên các phương tiện thông tin truyền thông.

Xét thấy đơn vị có đủ uy tín và năng lực, chúng tôi đăng ký tham gia thi tuyển.

Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định của cuộc thi.

....., ngày.....tháng.....năm 2022.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2**NĂNG LỰC ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

Lĩnh vực hoạt động (kèm theo văn bản pháp lý liên quan).

Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc :

Báo cáo tài chính của đơn vị trong 3 năm gần nhất.

Kinh nghiệm của các cá nhân tham gia.

Văn bản thỏa thuận hợp tác, liên danh (trường hợp có hợp tác, liên danh).

Các dự án, công trình có quy mô và tính chất tương tự mà đơn vị, cá nhân đã thực hiện.

Các giải thưởng chuyên ngành (nếu có).

....., ngày.....tháng.....năm 2022

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3

THÔNG TIN ĐƠN VỊ DỰ THI

Tên đơn vị dự thi:

Địa chỉ liên lạc, điện thoại, fax, email:

Số tài khoản:

Tên và lý lịch chuyên môn của chủ nhiệm đề án và các cộng sự tham gia thiết kế.

Văn bản thỏa thuận hợp tác, liên danh (trường hợp có hợp tác, liên danh).

....., ngày.....tháng.....năm 2022

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4**BẢNG THÔNG SỐ QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC
VÀ KỸ THUẬT CỦA PHƯƠNG ÁN***(Phụ lục này Đơn vị dự thi thực hiện kèm trong Phương án thi dự thi của đơn vị)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thông số của Phương án	Ghi chú
1	Mật độ xây dựng	%		
2	Diện tích xây dựng	m ²		
3	Tổng diện tích sàn	m ²		
4	Tổng diện tích sử dụng	m ²		
5	Tổng chiều cao xây dựng	m		
6	Hệ số sử dụng đất	lần		
7	Số chỗ đỗ xe	chỗ		
8	Giải pháp kết cấu	có/không		
9	Giải pháp tiết kiệm năng lượng	có/không		
...				